



## Tiết 26, 27

# CA DAO THAN THÂN, YÊU THƯƠNG TÌNH NGHĨA

## I. TÌM HIỂU CHUNG

### 1. Khái niệm

Ca dao là tác phẩm trữ tình dân gian, bằng văn vần (thường kết hợp với âm nhạc khi diễn xướng), nhằm diễn tả đời sống nội tâm của con người

### 2. Đặc điểm

#### a. Nội dung

Ca dao diễn tả đời sống tâm hồn, tư tưởng, tình cảm của nhân dân trong các mối quan hệ lứa đôi, gia đình, quê hương, đất nước,...

#### b. Nghệ thuật

- Lời ca dao thường ngắn
- Thường sử dụng thể thơ lục bát hoặc lục bát biến thể
- Ngôn ngữ gần gũi với lời ăn tiếng nói hằng ngày
- Giàu hình ảnh so sánh, ẩn dụ; lối diễn đạt bằng một số công thức mang đậm màu sắc dân gian

## II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN

### 1. Bài ca dao số 1: Tiếng hát than thân

– **Hình thức mở đầu quen thuộc** (công thức): *Thân em như...*

→ Chủ thể than thân: người phụ nữ.

→ Gọi âm điệu xót xa, ngậm ngùi; lời than cho thân phận.

– **Sử dụng hình ảnh so sánh, ẩn dụ:** *Thân em – tấm lụa đào*

→ Ý thức về sắc đẹp, tuổi xuân, giá trị của người phụ nữ.

- **Miêu tả bỗ sung:** *Phát phơ giữa chợ biết vào tay ai*



→ Số phận chông chênh, đầy may rủi, giống món hàng để mua bán.

→ Lời than thân đầy chua xót của người phụ nữ không làm chủ được số phận, phó mặc cuộc đời mình cho sự may rủi.

### 2. Bài ca dao số 4: Nỗi niềm thương nhớ trong tình yêu

\* **Nỗi niềm thương nhớ người yêu** của cô gái được gửi gắm qua 3 hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng:



– **Đèn**: Hình ảnh nhân hóa, được nhắc đến 2 lần.

+ Từ “khăn” đến “đèn”: Nỗi nhớ lan tỏa theo thời gian từ ngày sang đêm.

+ *Đèn không tắt*: nỗi thương nhớ không nguôi trong lòng cô gái.

– **Mắt**: Hình ảnh hoán dụ (chỉ cô gái), được nhắc đến 2 lần.

+ Nếu “khăn”, “đèn” là biểu tượng gián tiếp thì “mắt” là biểu tượng trực tiếp, là chính bản thân cô gái, cô tự hỏi chính mình.

+ *Mắt thương nhớ ai/ Mắt ngủ không yên*: nỗi nhớ, nỗi ưu tư, trăn trở nặng trĩu trong lòng khiến cô gái thao thức không ngủ được.

+ Đιệp khúc “thương nhớ ai” thể hiện nỗi mong nhớ khắc khoải, da diết.

#### \*Lời bộc bạch tự đáy lòng

“Đêm qua em những lo phiền  
Lo vì một nỗi không yên một bে”

→ Niềm lo âu, trăn trở cho hạnh phúc lứa đôi: Sợ tình yêu hạnh phúc lứa đôi bị dang dở, bị ngăn cản.

\* Bài ca dao gồm 6 cặp câu. Ở 5 cặp câu đầu, mỗi câu chỉ có 4 tiếng, được kết cấu theo kiểu câu hỏi tu từ không có lời đáp. Cặp câu cuối là cặp câu lục bát, số tiếng trong câu tăng lên. Hình thức này diễn tả sự trào dâng cảm xúc của nhân vật trữ tình. **Nhưng điều đáng chú ý ở đây chính là sự chuyển biến từ cảm xúc thương nhớ sang cảm xúc lo âu đến tội nghiệp của cô gái. Qua đó, ta thấy sự sâu sắc, mãnh liệt, nồng thắm của cô gái trong tình yêu.**

– **Khăn**: Hình ảnh nhân hóa được nhắc đến 6 lần:

+ Vật kỉ niệm, vật trao duyên gợi nhớ người yêu.

+ Gắn bó với cô gái trong mọi hoàn cảnh.

+ Đιệp từ “khăn”, đιệp khúc “khăn thương nhớ ai”: nỗi nhớ triền miên, da diết.

+ Nỗi nhớ trải dài trong không gian: *roi xuống đất, vắt lên vai, chùi nước mắt*.

+ Các động từ *roi, vắt, xuống, lên* diễn tả được tâm trạng ngón ngang, bòn chòn, khắc khoải của cô gái.



### 3.Bài ca dao số 6: Tình vợ chồng thủy chung



**- Cặp hình ảnh biếu tượng:** muối- gừng

- + Muối -mặn; gừng-cay: bản chất của muối và gừng cũng là hương vị của tình đời, tình người.
  - + Ba năm, chín tháng: thời gian dài.
- Bản chất vĩnh cửu của tình vợ chồng, không bao giờ thay lòng đổi dạ.

**- Tình vợ chồng**

- + *Đôi ta*: cách nói gợi sự gắn bó khăng khít, đầy yêu thương.
  - + *Nghĩa nặng tình dày*: thành ngữ chỉ nghĩa tình sâu nặng, không thể tách rời.
  - + *Có xa nhau...(giả định) ba vạn sáu ngàn ngày mới xa* (kết quả): 100 năm mới xa cách = cái chết.
- => Bài ca dao ca ngợi tình nghĩa vợ chồng thủy chung, bền vững.

### III. TỔNG KẾT

#### 1. Nội dung

Nỗi niềm chua xót, đắng cay và tình cảm yêu thương chung thủy của người bình dân trong xã hội cũ được bộc lộ chân tình và sâu sắc. Qua đó, ta cảm nhận rất rõ vẻ đẹp tâm hồn của người bình dân xưa.

#### 2. Nghệ thuật

- Các bài ca ngắn gọn, súc tích.
- Nhiều hình ảnh so sánh, ẩn dụ, điệp từ ngữ, sử dụng những công thức, cặp biếu tượng mang đậm màu sắc dân gian.

### BÀI TẬP CỦNG CÓ, RÈN LUYỆN

#### Câu 1: Đặc điểm nổi bật nhất của ca dao là gì?

- A. Những bài thơ hoặc những câu nói có vần điệu
- B. Diễn tả cuộc sống thường nhật của con người
- C. Đúc kết những kinh nghiệm đời sống thực tiễn
- D. Diễn tả đời sống tâm hồn phong phú của người lao động

**Câu 2: Ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa nói về điều gì?**

- A. Nỗi niềm chua xót cay đắng và tình yêu thương chung thủy của người bình dân
- B. Tiếng cười lạc quan của người bình dân
- C. Tình cảnh bi hài của người lao động
- D. Tình yêu mãnh liệt, thủy chung

**Câu 3: Phương thức biểu đạt chủ yếu của ca dao là gì?**

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Biểu cảm
- D. Nghị luận

**Câu 4: Nhân vật trữ tình thường gặp nhất trong ca dao là?**

- A. Người đàn ông
- B. Người phụ nữ
- C. Trẻ em
- D. Người dân thường

**Câu 5: Câu nào dưới đây không nói đúng nội dung ca dao?**

- A. Ca dao là những tiếng hát tình nghĩa, thể hiện đời sống tình cảm đẹp đẽ của người lao động.
- B. Ca dao là những tiếng hát than thân, nói lên nỗi nhọc nhằn, tủi nhục của người bình dân trong cuộc đời vất vả.
- C. Ca dao hài hước thể hiện tâm hồn lạc quan của người lao động.
- D. Ca dao đúc kết kinh nghiệm sống của người lao động.

**Câu 6: Ca dao không có đặc điểm nghệ thuật này?**

- A. Sử dụng lối so sánh, ẩn dụ
- B. Sử dụng phong phú phép lặp và điệp câu trúc
- C. Miêu tả nhân vật với tính cách phức tạp
- D. Ngôn ngữ đời thường nhưng giàu giá trị biểu đạt

**Câu 7: Dòng nào nêu đúng vẻ đẹp tình yêu của nhân vật trữ tình trong bài ca dao *Khăn thương nhớ ai...*?**

- A. Tình yêu gắn với sự độ lượng, vị tha
- B. Tình yêu gắn với khát vọng vượt lên sự ràng buộc của lẽ giáo phong kiến
- C. Tình cảm sâu sắc được thể hiện qua cách nói trau chuốt, bóng bẩy
- D. Tình yêu nồng nàn, cháy bỏng nhưng cách biểu hiện rất kín đáo, tế nhị

**Câu 8: Biện pháp tu từ nào dưới đây giúp biểu đạt một cách sâu sắc tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài ca dao *Khăn thương nhớ ai?*?**

- A. Ẩn dụ, hoán dụ và so sánh
- B. Hoán dụ, điệp ngữ và nhân hóa
- C. So sánh, ẩn dụ và điệp ngữ
- D. Nhân hóa, điệp ngữ

**Câu 9: Hình ảnh “gừng cay - muối mặn” thể hiện điều gì?**

- A. Tình cảm lứa đôi
- B. Tình cảm gia đình

- C. Tình cảm vợ chồng
- D. Tình cảm cha mẹ với con cái

**Câu 10:** Bài ca dao sau có âm điệu như thế nào?

*Thân em như tẩm lụa đào*

*Phát phơ giữa chợ biết vào tay ai?*

- A. Bồi hồi, luyến tiếc
- B. Xót xa, ngậm ngùi
- C. Nhẹ nhàng, luyến tiếc
- D. Nhẹ nhàng, xót xa

**ĐÁP ÁN**

**1D**

**6C**

**2A**

**7D**

**3C**

**8B**

**4B**

**9C**

**5D**

**10B**

----Hết----

**GV SOẠN: NGUYỄN MINH THU'**

